TỔNG C.TY XD&TM HƯNG ĐÔ - CTCP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 286/2026/QĐ-TCNHĐ

Thiệu Trung; ngày 26 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Giáo trình đào tạo, chương trình đào tạo lái xe cơ giới đường bộ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TCNHĐ ngày 30 tháng 01 năm 2008 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập trường trung cấp nghề Hưng Đô;

Căn cứ Nghị định số 94/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ về việc Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc Quy định về đào tạo lái xe, bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 04 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng quy định về đào tạo lái xe, bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành giáo trình đào tạo, chương trình đào tạo lái xe cơ giới đường bộ của Trường Trung cấp nghề Hưng Đô.

Điều 2: Giáo trình đào tạo, chương trình đào tạo này được áp dụng đối với các khóa đào tạo khai giảng từ ngày 01/07/2026. Quyết định này thay thế Quyết định số 420/2025/QĐ-TCNHĐ ngày 28/08/2025 về việc Ban hành Giáo trình và chương trình đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

Điều 3. Các ông (bà)Trưởng các phòng, khoa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Lưu: VT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

Chu Đình Tùng

TỔNG C.TY XD&TM HƯNG ĐÔ - CTCP
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HƯNG ĐÔ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÁI XE

(Ban hành theo Quyết định số 286/2026/QĐ-TCNHĐ ngày 26 tháng 06 năm 2026 của Hiệu Trưởng Trường TCN Hưng Đô)

I. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1. Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

2. Người học lái xe để nâng hạng giấy phép lái xe phải đáp ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 60 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15; trong đó, thời gian lái xe an toàn cho từng hạng giấy phép lái xe được quy định cụ thể như sau:

- Hạng B lên C1, B lên C, C1 lên C: thời gian lái xe an toàn từ 02 năm trở lên

3. Người đã có giấy phép lái xe hạng B chuyển số tự động được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng B chuyển số cơ khí (số sàn), người đã có giấy phép lái xe hạng B được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng C1.

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Đối với đào tạo lái xe hạng A1, A: Thời gian khóa đào tạo không quá 10 ngày.

2. Đối với đào tạo lái xe hạng B, C1: Thời gian khóa đào tạo không quá 90 ngày.

3. Đối với đào tạo lái xe nâng hạng giấy phép lái xe: Thời gian khóa đào tạo không quá 60 ngày.

III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Hình thức đào tạo hạng A1, A: Nhà trường có thể áp dụng 1 trong các hình thức đào tạo sau:

1.1. Hình thức đào tạo tập trung đối với các môn học lý thuyết và thực hành lái xe

1.2. Hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn áp dụng đối với các môn học lý thuyết thông qua Phần mềm đào tạo từ xa do Đơn vị thiết kế cung cấp. Đào tạo tập trung áp dụng đối với môn học thực hành lái xe.

1.3 Hình thức tự học: Áp dụng đối với các môn học lý thuyết. Đào tạo tập

trung áp dụng đối với môn học thực hành lái xe

- Người học phải đăng ký tại cơ sở để được quản lý theo quy định của Bộ Xây dựng.

2. Hình thức đào tạo hạng B, C1 và nâng hạng giấy phép lái xe: Nhà trường có thể áp dụng 1 trong các hình thức đào tạo sau:

2.1. Hình thức đào tạo tập trung đối với các môn học lý thuyết và thực hành lái xe

2.2. Hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn áp dụng đối với các môn học pháp luật về giao thông đường bộ, đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và học lý thuyết của các môn: cấu tạo và sửa chữa thông thường; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kỹ thuật lái xe để cấp giấy phép lái xe hạng B, C1, C

- Đào tạo tập trung áp dụng đối với môn học thực hành lái xe các hạng B, C1, C

- Người học phải đăng ký tại cơ sở để được quản lý theo quy định của Bộ Xây dựng.

- Số học viên trong nhóm học thực hành lái xe được bố trí trên một xe tập lái hạng B không quá 05 học viên, hạng C1 không quá 08 học viên; trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái

IV. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO LINH HOẠT

1. Chương trình được tổ chức theo hướng lấy chuẩn đầu ra và mức độ thành thạo của người học làm trọng tâm. Cơ sở đào tạo chủ động xây dựng tiến độ, lịch học và phương án tổ chức từng buổi học trên cơ sở chương trình khung, kế hoạch đào tạo và quy định pháp luật hiện hành.

2. Các thời lượng, quãng đường và nội dung ghi trong chương trình là mức tối thiểu phải bảo đảm. Tính linh hoạt chỉ áp dụng đối với cách bố trí thời điểm, thứ tự, nhóm nội dung, số buổi học và phương án tổ chức; không được dùng sự linh hoạt để cắt giảm, thay thế hoặc hợp thức hóa việc thiếu nội dung, thời gian hoặc quãng đường đào tạo bắt buộc.

3. Đối với thực hành lái xe, sau khi người học hoàn thành nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích, cơ sở đào tạo được tổ chức các nội dung sân tập và đường giao thông theo hình thức học xen kẽ. Giáo viên căn cứ kết quả đánh giá kỹ năng của từng người học để tăng cường nội dung còn yếu, bố trí ôn luyện hoặc học lại nội dung chưa đạt yêu cầu.

4. Một buổi học có thể bố trí liên tiếp hoặc kết hợp nhiều nội dung trong

chương trình nếu điều kiện tổ chức cho phép và việc ghi nhận dữ liệu đào tạo vẫn xác định được đầy đủ thời gian, nội dung và quãng đường thực tế của từng người học.

5. Lịch học được điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu chính đáng của người học, tình hình thời tiết, giao thông, điều kiện sân tập, tình trạng phương tiện, năng lực giáo viên và khả năng đáp ứng của cơ sở đào tạo. Việc điều chỉnh phải được thể hiện trong kế hoạch/tiến độ đào tạo và dữ liệu quản lý đào tạo theo quy định.

6. Trường hợp người học nghỉ, vắng hoặc chưa hoàn thành một nội dung theo kế hoạch, cơ sở đào tạo chủ động bố trí học bù, học lại hoặc điều chỉnh lịch học trong thời hạn khóa đào tạo; việc học bù phải được ghi nhận theo thời gian và nội dung thực tế, không ghi nhận khống.

7. Đối với nội dung học trên ca bin tập lái xe ô tô, cơ sở đào tạo được chủ động chia nhỏ hoặc ghép các phiên học trong kế hoạch để thuận tiện vận hành, nhưng phải bảo đảm người học hoàn thành đầy đủ nội dung, thời gian và dữ liệu xác nhận theo quy định.

8. Cơ sở đào tạo có thể tổ chức đào tạo tăng cường đối với người học có nhu cầu hoặc chưa đạt yêu cầu về kỹ năng. Thời gian/quãng đường đào tạo tăng cường được quản lý riêng, không sử dụng để thay thế cho thời lượng, quãng đường tối thiểu bắt buộc của chương trình.

9. Giáo viên chịu trách nhiệm đánh giá khách quan mức độ tiến bộ của người học, ưu tiên các kỹ năng có nguy cơ mất an toàn và các tình huống thường gặp trên thực tế; việc điều chỉnh tiến độ phải hướng tới mục tiêu người học có khả năng vận dụng đúng pháp luật, điều khiển xe an toàn và xử lý tình huống thực tế.

10. Cơ sở đào tạo thực hiện quản lý, cập nhật và lưu trữ dữ liệu đào tạo trên cơ sở quá trình học tập thực tế của từng người học; thực hiện kiểm tra, rà soát và phối hợp xử lý, điều chỉnh, bổ sung các trường hợp dữ liệu có sai lệch, thiếu hoặc chưa đồng bộ theo quy định.

V. QUY ƯỚC THỜI GIAN MÔN HỌC

- Thời gian phân bổ nội dung môn học từ 1 giờ trở lên được tính bằng Giờ (h), cụ thể: 1 giờ (hoặc 1 h), 1,5 giờ (hoặc 1,5 h), 2 giờ (hoặc 2 h),...

- Thời gian phân bổ nội dung môn học dưới 1 giờ được tính bằng Phút hoặc theo giờ thập phân, cụ thể: 5 phút = 0,08 giờ (h), 10 phút = 0,17 giờ (h), 15 phút = 0,25 giờ (h), 25 phút = 0,42 giờ (h), 30 phút = 0,50 giờ (h), 45 phút = 0,75 giờ (h)

A. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A1, A

I. Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo tối thiểu

SỐ TT	CHỈ TIÊU TÍNH TOÁN CÁC MÔN HỌC	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE	
			Hạng A1	Hạng A
I	**Đào tạo lý thuyết**		**9**	**20**
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	7	16
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	-	-
3	Kỹ thuật lái xe	giờ	2	4
II	**Đào tạo thực hành**		**3**	**12**
4	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên	giờ	3	12
5	Quãng đường học thực hành lái xe của 01 học viên	km	-	-
	Tổng thời gian đào tạo	**giờ**	**12**	**32**

II. Nội dung và chi tiết các môn học

1. Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

a) Để thiết kế các bài giảng môn học pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông;

b) Thông qua môn học pháp luật về giao thông đường bộ sẽ xây dựng ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ giúp cho người học điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

1.2. Yêu cầu

Thông qua môn học pháp luật về giao thông đường bộ: Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững pháp luật về giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam. Người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	Hạng A1 (7 giờ)	Hạng A (16 giờ)
1	**Phần I. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ**	**2 giờ**	**4 giờ**
	Chương I: Những quy định chung	0.25 giờ	0.5 giờ
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	0.25 giờ	0.5 giờ
	Chương III: Xe mô tô tham gia giao thông đường bộ	0.25 giờ	0.5 giờ
	Chương IV: Người lái xe mô tô tham gia giao thông đường bộ	0.25 giờ	0.5 giờ
	Chương V: Nhận thức về Bộ luật hình sự liên quan đến nhóm tội phạm quy định về giao thông	0.5 giờ	1 giờ
	Chương VI: Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ	0.5 giờ	1 giờ
2	**Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ**	**3 giờ**	**8 giờ**
	Chương I: Quy định chung	0,08 giờ	1 giờ
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	0,17 giờ	1 giờ
	Chương III: Biển báo hiệu	2 giờ	4 giờ
	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu	0,08 giờ	0.5 giờ
	Biển báo cấm	0,42 giờ	1 giờ
	Biển báo nguy hiểm và cảnh báo	0,42 giờ	1 giờ
	Biển hiệu lệnh	0,42 giờ	0.5 giờ
	Biển chỉ dẫn	0,42 giờ	0.5 giờ
	Biển phụ	0.25 giờ	0.5 giờ
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	0.5 giờ	1 giờ
	Vạch kẻ đường	0,08 giờ	0,17 giờ
	Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn	0,08 giờ	0,17 giờ
	Cột kilômét	0,08 giờ	0,17 giờ
	Mốc lộ giới	0,08 giờ	0,17 giờ
	Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ	0,08 giờ	0,17 giờ
	Báo hiệu cấm đi lại	0,08 giờ	0,17 giờ
	Chương V: Tốc độ và khoảng cách	0,25 giờ	2 giờ
	Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ	0,17 giờ	1 giờ
	Khoảng cách an toàn giữa hai phương tiện khi tham gia giao thông	0,08 giờ	1 giờ

3	**Phần III. Xử lý các tình huống giao thông**	**2 giờ**	**4 giờ**
	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	0,5 giờ	1 giờ
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	1 giờ	2 giờ
	Chương III: Nhận thức về phòng ngừa tai nạn giao thông	0,5 giờ	1 giờ

2. Môn học kỹ thuật lái xe

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Để thiết kế các bài giảng môn học kỹ thuật lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe:

- Các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được xe mô tô các hạng A1, A, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

1.2. Yêu cầu

Thông qua môn học kỹ thuật lái xe: người học có kiến thức cơ bản về các bộ phận và kỹ thuật lái xe mô tô các hạng hạng A1, A. Nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

2. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	Hạng A1 (2 giờ)	Hạng A (4 giờ)
1	Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô	0,5 giờ	1 giờ
2	Kỹ thuật lái xe cơ bản	0,5 giờ	1 giờ
3	Kỹ thuật kiểm tra, quan sát an toàn, chỉnh gương chiếu hậu trước khi cho xe tập lái xuất phát; bật tín hiệu chuyển hướng rẽ tại tất cả các bài tập lái khi thay đổi hướng chuyển động của xe tập lái	0,5 giờ	1 giờ
4	Kỹ thuật thực hiện các tình huống học lái xe mô tô như: xuất phát; xử lý tình huống từ đường nhánh ra đường chính hoặc từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên; chuyển hướng rẽ phải; chuyển hướng rẽ trái; chuyển hướng quay đầu; vượt xe; nhường đường cho người đi bộ sang đường; qua đường sắt; xử lý tình huống khi gặp chướng ngại vật, sang đường, khi dừng đèn đỏ.	0,5 giờ	1 giờ

3. Môn học thực hành lái xe

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Để thiết kế các bài giảng môn học thực hành lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe:

- Các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển xe mô tô các hạng A1, A ở các điều kiện giao thông khác nhau.

1.2. Yêu cầu

Thông qua môn học thực hành lái xe người học: có kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

2. Nội dung

TT	NỘI DUNG	Hạng A1 (3 giờ)	Hạng A (12 giờ)
1	Tập lái xe trong sân tập lái	0,5 giờ	1 giờ
2	Tập lái xe trong hình	0,5 giờ	1 giờ
3	Tập phanh gấp	0,5 giờ	1 giờ
4	Tập lái vòng cua	0,5 giờ	1 giờ
5	Bài tập tổng hợp	0,5 giờ	4 giờ
6	Ôn luyện theo các nội dung sát hạch lái xe	0,5 giờ	4 giờ

Nguyên tắc tổ chức và phân bổ thời gian đào tạo:

Thời gian ghi tại từng nội dung là thời gian dự kiến để tổ chức đào tạo. Trong quá trình thực hiện, căn cứ trình độ, khả năng tiếp thu, kỹ năng thực hành và nhu cầu rèn luyện thực tế của học viên, giáo viên được chủ động điều chỉnh, tăng hoặc giảm thời gian giữa các nội dung có liên quan trong phạm vi tổng thời lượng của chương trình; ưu tiên thời gian cho những nội dung học viên còn hạn chế hoặc cần được củng cố.

Các nội dung mở rộng, luyện tập bổ trợ và xử lý tình huống thực tế được thực hiện lồng ghép trong từng bài học hoặc trong bài tập tổng hợp, ôn luyện, không làm thay đổi tổng thời lượng chương trình đào tạo. Việc điều chỉnh phải phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của từng nội dung và được thể hiện trong kế hoạch, sổ theo dõi hoặc hồ sơ quản lý đào tạo theo quy định.

B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ HẠNG B, C1

I. Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo tối thiểu

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
			Hạng B		Hạng C1
			Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)	
I. Đào tạo lý thuyết		**giờ**	**136**	**152**	**152**
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	90	90	90
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	8	18	18
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	10	16	16
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4
4	Kỹ thuật lái xe	giờ	20	20	20
5	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	4	4	4
II. Đào tạo thực hành		**giờ**	**60**	**76**	**85**
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	34	34	35
2	Thời gian học thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	24	40	48
3	Thời gian học thực hành trên cabin học lái xe ô tô của 01 học viên	giờ	2	2	2
4	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	**950**	**1.050**	**1.050**
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	**240**	**240**	**225**
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	710	810	825
III. Tổng thời gian đào tạo		**giờ**	**196**	**228**	**237**

II. Nội dung và chi tiết các môn học

1. Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

a) Để thiết kế các bài giảng môn học pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông;

b) Thông qua Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ sẽ xây dựng ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ giúp cho người học điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

1.2. Yêu cầu

Thông qua môn học pháp luật về giao thông đường bộ: cung cấp cho người học hiểu và nắm vững pháp luật về giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ; người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
		HẠNG B		HẠNG C1 (90 giờ)
		Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) (90 giờ)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn) (90 giờ)	
1	**Phần I. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ**	**30 giờ**	**30 giờ**	**30 giờ**
	Chương I: Những quy định chung	5 giờ	5 giờ	5 giờ
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	5 giờ	5 giờ	5 giờ
	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5 giờ	5 giờ	5 giờ
	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5 giờ	5 giờ	5 giờ
	Chương V: Nhận thức về Bộ luật hình sự liên quan đến nhóm tội phạm quy định về giao thông	4 giờ	4 giờ	4 giờ
	Chương VI: Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ	4 giờ	4 giờ	4 giờ

	Chương VII: Nhận thức về xếp hàng hóa trên xe ô tô và pháp luật về vận tải đường bộ	2 giờ	2 giờ	2 giờ
2	**Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ**	**40 giờ**	**40 giờ**	**40 giờ**
	Chương I: Quy định chung	**1 giờ**	**1 giờ**	**1 giờ**
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	**3 giờ**	**3 giờ**	**3 giờ**
	Chương III: Biển báo hiệu	**20 giờ**	**20 giờ**	**20 giờ**
	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu	2 giờ	2 giờ	2 giờ
	Biển báo cấm	4 giờ	4 giờ	4 giờ
	Biển báo nguy hiểm và cảnh báo	4 giờ	4 giờ	4 giờ
	Biển hiệu lệnh	4 giờ	4 giờ	4 giờ
	Biển chỉ dẫn	4 giờ	4 giờ	4 giờ
	Biển phụ	2 giờ	2 giờ	2 giờ
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	**8 giờ**	**8 giờ**	**8 giờ**
	Vạch kẻ đường	2 giờ	2 giờ	2 giờ
	Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn	0.5 giờ	0.5 giờ	0.5 giờ
	Cột kilômét	0.5 giờ	0.5 giờ	0.5 giờ
	Mốc lộ giới	0.5 giờ	0.5 giờ	0.5 giờ
	Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ	0.5 giờ	0.5 giờ	0.5 giờ
	Báo hiệu trên đường cao tốc	3 giờ	3 giờ	3 giờ
	Báo hiệu cấm đi lại	1 giờ	1 giờ	1 giờ
	Chương IV: Tốc độ và khoảng cách	**8 giờ**	**8 giờ**	**8 giờ**
	Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ	6 giờ	6 giờ	6 giờ
	Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông	2 giờ	2 giờ	2 giờ
3	**Phần III. Xử lý các tình huống giao thông**	**20 giờ**	**20 giờ**	**20 giờ**
	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	5 giờ	5 giờ	5 giờ
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	10 giờ	10 giờ	10 giờ
	Chương III: Nhận thức về phòng ngừa tai nạn giao thông	5 giờ	5 giờ	5 giờ

2. Môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

a) Để thiết kế các bài giảng môn học cấu tạo và sửa chữa thông thường, nhằm trang bị cho học viên có được những kiến thức cơ bản về tác dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các cụm, các hệ thống trên xe ô tô thông dụng và làm quen một số đặc điểm kết cấu trên xe ô tô hiện đại;

b) Thông qua môn học: người học có thể hiểu được việc bảo dưỡng các cấp và các hư hỏng thông thường.

1.2. Yêu cầu

Thông qua môn học cấu tạo và sửa chữa thông thường: người học có khả năng đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô; hiểu được tác dụng, sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc và những chú ý trong sử dụng các cụm, các hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng; nắm được việc bảo dưỡng các hư hỏng thông thường và bảo dưỡng định kỳ tới tuổi thọ của xe ô tô.

2. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
		HẠNG B		HẠNG C1 (18 giờ)
		Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) (08 giờ)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn) (18 giờ)	
1	Giới thiệu chung về xe ô tô	1 giờ	2 giờ	2 giờ
2	Động cơ xe ô tô	1 giờ	2 giờ	2 giờ
3	Cấu tạo Gầm ô tô	1 giờ	2 giờ	2 giờ
4	Hệ thống Điện xe ô tô	1 giờ	2 giờ	2 giờ
5	Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô	1 giờ	2 giờ	2 giờ
6	Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô	1 giờ	2 giờ	2 giờ
7	Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn	1 giờ	2 giờ	2 giờ
8	Các hư hỏng thông thường	1 giờ	4 giờ	4 giờ

3. Môn học Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

3.1 Mục đích, yêu cầu

3.1.1. Mục đích

Để thiết kế các bài giảng môn học nhằm trang bị cho người học các kiến

thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông, tác hại rượu bia và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3.1.2. Yêu cầu

Thông qua môn học đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: người học nắm được văn hóa của người lái xe, có kiến thức về văn hóa giao thông và phòng chống tác hại rượu bia khi tham gia giao thông, các kiến thức cơ bản về sơ cấp cứu và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3.2 Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
		HẠNG B		HẠNG C1
		Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) (14 giờ)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn) (20 giờ)	(20 giờ)
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	2 giờ	2 giờ	2 giờ
2	Đạo đức của người lái xe	2 giờ	4 giờ	4 giờ
3	Văn hóa giao thông	2 giờ	4 giờ	4 giờ
4	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	2 giờ	4 giờ	4 giờ
5	Thực hành sơ cấp cứu	2 giờ	2 giờ	2 giờ
6	Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	4 giờ	4 giờ	4 giờ
6.1	Tình hình cháy, nổ, sự cố tai nạn ô tô, xe máy trong thời gian vừa qua	0,5 giờ	0,5 giờ	0,5 giờ
6.2	Kiến thức pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH)	0,5 giờ	0,5 giờ	0,5 giờ
6.3	Kiến thức cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	0,5 giờ	0,5 giờ	0,5 giờ
6.4	Nguyên nhân gây cháy, nổ, sự cố tai nạn ô tô	0,5 giờ	0,5 giờ	0,5 giờ

6.5	Các biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với ô tô	0,5 giờ	0,5 giờ	0,5 giờ
6.6	Biện pháp xử lý cháy, nổ, sự cố tai nạn đối với ô tô	0,5 giờ	0,5 giờ	0,5 giờ
6.7	Hướng dẫn sử dụng phương tiện, dụng cụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	1 giờ	1 giờ	1 giờ

4. Môn học Kỹ thuật lái xe

4.1 Mục đích, yêu cầu

4.1.1 Mục đích

Để thiết kế các bài giảng môn học kỹ thuật lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe:

- Những kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô;

- Các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

4.1.2 Yêu cầu

Thông qua môn học kỹ thuật lái xe: người học có kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô; nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau; xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

4.2 Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
		HẠNG B		
		Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) (20 giờ)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn) (20 giờ)	HẠNG C1 (20 giờ)
1	Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái	1 giờ	1 giờ	1 giờ
2	Kỹ thuật lái xe cơ bản	1 giờ	1 giờ	1 giờ
3	Kỹ thuật lái xe trên các loại đường	10 giờ	10 giờ	10 giờ
	- Lái xe ô tô trên bãi phẳng, đường bằng	1 giờ	1 giờ	1 giờ
	- Lái xe ô tô trên đường dốc, đường vòng quanh co	2 giờ	2 giờ	2 giờ

	- Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà	1 giờ	1 giờ	1 giờ
	- Lái xe trên đường phức tạp qua: chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm	2 giờ	2 giờ	2 giờ
	- Lái xe ô tô ban đêm, khu vực sương mù	2 giờ	2 giờ	2 giờ
	- Lái xe ô tô trên đường cao tốc	2 giờ	2 giờ	2 giờ
4	Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động	1 giờ	1 giờ	1 giờ
5	Kỹ thuật lái xe ô tô chở hàng hóa	1 giờ	1 giờ	1 giờ
6	Tâm lý điều khiển xe ô tô	1 giờ	1 giờ	1 giờ
7	Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp	2 giờ	2 giờ	2 giờ
8	Kỹ thuật kiểm tra, quan sát an toàn, chỉnh gương chiếu hậu trước khi cho xe tập lái xuất phát; bật tín hiệu chuyển hướng rẽ tại tất cả các bài tập lái khi thay đổi hướng chuyển động của xe tập lái	1 giờ	1 giờ	1 giờ
9	Kỹ thuật thực hiện các tình huống học lái xe ô tô như: Vượt xe; tăng tốc, chuyển làn; chuyển hướng rẽ trái; chuyển hướng rẽ phải; chuyển hướng quay đầu; tránh xe đi ngược chiều; nhường đường cho người đi bộ hoặc xe lăn của người khuyết tật qua đường; dừng xe, mở cửa xe khi gặp tình huống nguy hiểm; xử lý tình huống từ đường nhánh ra đường chính hoặc từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên; chấp hành tín hiệu đèn giao thông.	2 giờ	2 giờ	2 giờ

5. Kiểm tra hết môn đối với các môn học Pháp luật về giao thông đường bộ; Cấu tạo và sửa chữa thông thường; Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Kỹ thuật lái xe

5.1 Điều kiện dự kiểm tra hết môn

Người học được dự kiểm tra hết môn khi có đủ điều kiện sau:

- Người học lái xe được kiểm tra hết môn khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết.

- Trường hợp người học không thể tham gia kiểm tra hết môn theo kế hoạch thì phải có đơn xin phép và phải được kiểm tra bổ sung.

5.2 Thời gian, hình thức kiểm tra

Sau khi kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết, người học tham gia kiểm tra hết môn bằng phần mềm bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết do Bộ Công an ban hành. Kết quả kiểm tra được tính theo kết quả chấm điểm của phần mềm.

Trường hợp, người học kiểm tra hết môn không đạt thì phải tự ôn luyện và tham gia kiểm tra lại.

6. Môn học Mô phỏng các tình huống giao thông

TT	NỘI DUNG	Hạng B số tự động	Hạng B số cơ khí	Hạng C1
1	Mô phỏng các tình huống giao thông	4 giờ	4 giờ	4 giờ

6.1 Kiểm tra hết môn

6.1.1 Điều kiện dự kiểm tra hết môn

Người học được dự kiểm tra hết môn khi có đủ điều kiện sau:

- Người học lái xe được kiểm tra hết môn khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết.

- Trường hợp người học không thể tham gia kiểm tra hết môn theo kế hoạch thì phải có đơn xin phép và phải được kiểm tra bổ sung.

6.1.2 Thời gian, hình thức kiểm tra

Sau khi kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết, Học viên tham gia kiểm tra hết môn bằng phần mềm Mô phỏng các tình huống giao thông (Phần mềm bản quyền do đơn vị thiết kế cung cấp). Kết quả kiểm tra được tính theo kết quả chấm điểm của phần mềm.

- Trường hợp, Học viên kiểm tra hết môn không đạt thì phải tự ôn luyện và tham gia kiểm tra lại.

7. Môn học thực hành lái xe

7.1. Mục đích, yêu cầu

7.1.1. Mục đích

Để thiết kế các bài giảng môn học thực hành lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng; có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau ở các điều kiện giao thông khác nhau.

7.1.2. Yêu cầu

Thông qua môn học thực hành lái xe: người học có kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

7.2. Nội dung

TT	NỘI DUNG	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
		HẠNG B		HẠNG C1
		Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)	
1	Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích	**2 giờ**	**2 giờ**	**3 giờ**
1.1	Tập lái xe tại chỗ không nổ máy	1 giờ	1 giờ	1.5 giờ
1.2	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	1 giờ	1 giờ	1.5 giờ
2	Tập lái xe trên sân tập lái	**32 giờ**	**32 giờ**	**32 giờ**
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	4 giờ	4 giờ	4 giờ
2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	4 giờ	4 giờ	4 giờ
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	4 giờ	4 giờ	4 giờ
2.4	Bài tập lái xe tổng hợp	20 giờ	20 giờ	20 giờ
3	Tập lái xe trên đường giao thông	**24 giờ**	**40 giờ**	**48 giờ**
3.1	Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với học lái xe hạng B và hạng C1 (học trên ca bin tập lái xe ô tô)	0.5 giờ	0.5 giờ	0.5 giờ
3.2	Tập lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co	8 giờ	10 giờ	12 giờ
3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	8 giờ	10 giờ	14 giờ
3.4	Tập lái xe ban đêm	5 giờ	5 giờ	5 giờ
3.5	Tập lái xe có tải	3 giờ	9 giờ	15 giờ
3.6	Tập lái xe trên đường với xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) đối với học hạng B số cơ khí và hạng C1		6 giờ	2 giờ
4	Cabin điện tử (Bao gồm cả mục 3.1)	2.5 giờ	2.5 giờ	2.5 giờ
5	Ôn luyện theo các nội dung sát hạch lái xe	*Theo kế hoạch nhà trường*		

Ghi chú:

- Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích.

- Nội dung Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với học lái xe hạng B và hạng C1: học trên ca bin tập lái xe ô tô

- Các bài tập thực hành trên xe tập lái và nội dung tập lái xe trên đường giao thông được phép tổ chức học xen kẽ sau khi học viên hoàn thành nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích. Giáo viên căn cứ trình độ, tiến độ tiếp thu của từng học viên, điều kiện giao thông, thời tiết, tình trạng phương tiện và kế hoạch đào tạo để chủ động bố trí thứ tự, thời điểm và nhóm nội dung phù hợp; không làm giảm tổng thời gian, quãng đường hoặc nội dung đào tạo tối thiểu theo quy định.

- Nội dung Ôn luyện theo các nội dung sát hạch lái xe: Học viên được ôn luyện trực tiếp trên xe sát hạch có thiết bị chấm điểm tự động đối với nội dung thực hành trong hình và thực hành ngoài đường theo quy trình sát hạch của Bộ Công an.

Nguyên tắc điều chỉnh lịch học thực hành: Nhà trường được chủ động điều chỉnh lịch, thứ tự và thời điểm thực hiện các bài tập thực hành trong phạm vi chương trình đã ban hành, bảo đảm người học hoàn thành đầy đủ thời gian, quãng đường và nội dung tối thiểu. Việc điều chỉnh căn cứ điều kiện thực tế (thời tiết, giao thông, sân tập, phương tiện, giáo viên) và năng lực của người học; dữ liệu đào tạo phải được cập nhật đúng thời gian thực tế.

7.3 Kiểm tra hết môn

7.3.1 Điều kiện dự kiểm tra hết môn

Người học được dự kiểm tra hết môn khi có đủ điều kiện sau:

- Tham dự đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái

- Trường hợp người học không thể tham gia kiểm tra theo kế hoạch thì phải có đơn xin phép và phải được kiểm tra bổ sung.

7.3.2 Thời gian, hình thức kiểm tra

Sau khi kết thúc giai đoạn học thực hành lái xe trên sân tập lái. Giáo viên tổ xe phối hợp với Quản lý khoa Thực hành tiến hành tổ chức kiểm tra hết môn với nội dung bài học: Tiến lùi chữ Chi. Điểm kiểm tra được tính theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10); 5 điểm trở lên là đạt. Biên bản chấm điểm kiểm tra hết môn đối với nội dung Tiến lùi chữ Chi được thực hiện theo mẫu tại Phụ lục kèm theo.

Trường hợp, Học viên kiểm tra hết môn không đạt thì phải tự ôn luyện và tham gia kiểm tra lại.

C. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NÂNG HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE

I. Khối lượng chương trình và phân bổ thời gian đào tạo tối thiểu

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
			B lên C1	B lên C	C1 lên C
I. Đào tạo lý thuyết		**giờ**	**20**	**40**	**20**
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8	16	8
2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	giờ	4	8	4
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	3	10	3
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4
4	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	1	2	1
II. Đào tạo thực hành		**giờ**	**9**	**17**	**9**
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	4	7	4
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	5	10	5
3	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	**120**	**240**	**120**

Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	15	30	15
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	105	210	105
III. Tổng thời gian đào tạo		**giờ**	**29**	**57**	**29**

II. Nội dung và chi tiết các môn học

1. Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ

1.1 Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
		B lên C1	B lên C	C1 lên C
1	**Phần I. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ**	**2 giờ**	**4 giờ**	**2 giờ**
	Chương I: Những quy định chung	0.5 giờ	1 giờ	0.5 giờ
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	0.5 giờ	1 giờ	0.5 giờ
	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	0.5 giờ	1 giờ	0.5 giờ
	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	0.5 giờ	1 giờ	0.5 giờ
2	**Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ**	**4 giờ**	**8 giờ**	**4 giờ**
	Chương I: Quy định chung	0.5 giờ	1 giờ	0.5 giờ
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	1 giờ	1 giờ	1 giờ
	Chương III: Biển báo hiệu	1 giờ	3 giờ	1 giờ
	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu	0,17 giờ	0,5 giờ	0,17 giờ
	Biển báo cấm	0,17 giờ	0,5 giờ	0,17 giờ
	Biển báo nguy hiểm và cảnh báo	0,17 giờ	0,5 giờ	0,17 giờ
	Biển hiệu lệnh	0,17 giờ	0,5 giờ	0,17 giờ
	Biển chỉ dẫn	0,17 giờ	0,5 giờ	0,17 giờ
	Biển phụ	0,17 giờ	0,5 giờ	0,17 giờ
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	**1 giờ**	**2 giờ**	**1 giờ**
	Vạch kẻ đường	0,17 giờ	0,25 giờ	0,17 giờ

	Cọc tiêu, tường bảo vệ và hàng rào chắn	0,17 giờ	0,25 giờ	0,17 giờ
	Cột kilômét	0,08 giờ	0,25 giờ	0,08 giờ
	Mốc lộ giới	0,08 giờ	0,25 giờ	0,08 giờ
	Gương cầu lồi và dải phân cách tôn sóng	0,17 giờ	0,25 giờ	0,17 giờ
	Báo hiệu trên đường cao tốc	0,17 giờ	0,5 giờ	0,17 giờ
	Báo hiệu cấm đi lại	0,08 giờ	0,25 giờ	0,08 giờ
	Chương IV: Tốc độ và khoảng cách	**0.5 giờ**	**1 giờ**	**0.5 giờ**
	Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ	0,25 giờ	0,5 giờ	0,25 giờ
	Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông	0,25 giờ	0,5 giờ	0,25 giờ
3	**Phần III. Xử lý các tình huống giao thông**	**2 giờ**	**4 giờ**	**2 giờ**
	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	0.5 giờ	1 giờ	0.5 giờ
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	1.5 giờ	3 giờ	1.5 giờ

2. Môn học kiến thức mới về xe nâng hạng

2.1. Mục đích, yêu cầu

2.1.1. Mục đích

- Để thiết kế các bài giảng cho chương trình đào tạo lái xe nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cấu tạo cơ bản của xe nâng hạng, kinh nghiệm, kỹ năng cơ bản về an toàn trong trường hợp xe xảy ra sự cố.

- Thông qua chương trình học học viên được trang bị kiến thức và khả năng ứng phó khi gặp sự cố trong quá trình điều khiển, vận hành phương tiện.

2.1.2. Yêu cầu

Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững cấu tạo cơ bản của xe nâng hạng. Người học biết vận dụng linh hoạt kiến thức và khả năng ứng phó khi xảy ra sự cố trong quá trình điều khiển, vận hành phương tiện.

2. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
		B lên C1	**B lên C**	**C1 lên C**
1	Giới thiệu cấu tạo chung, vị trí, cách sử dụng các thiết bị trong buồng lái	1 giờ	2 giờ	1 giờ
2	Một số đặc điểm về kết cấu điển hình trên động cơ xe ô tô nâng hạng	1 giờ	2 giờ	1 giờ

3	Một số đặc điểm điển hình về hệ thống điện xe ô tô hiện đại	1 giờ	2 giờ	1 giờ
4	Đặc điểm về kết cấu điển hình hệ thống truyền động xe ô tô nâng hạng	1 giờ	2 giờ	1 giờ

3. Môn học Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

3.1. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
		B lên C1	B lên C	C1 lên C
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	0.5 giờ	2 giờ	0.5 giờ
2	Đạo đức của người lái xe	0.5 giờ	2 giờ	0.5 giờ
3	Văn hóa giao thông	0.5 giờ	2 giờ	0.5 giờ
4	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	0.5 giờ	2 giờ	0.5 giờ
5	Thực hành cấp cứu	1 giờ	2 giờ	1 giờ
6	Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	4 giờ	4 giờ	4 giờ

4. Kiểm tra hết môn đối với các môn học Pháp luật về giao thông đường bộ; Kiến thức mới về xe nâng hạng; Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

4.1 Điều kiện dự kiểm tra hết môn

Người học được dự kiểm tra hết môn khi có đủ điều kiện sau:

- Người học lái xe được kiểm tra hết môn khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết.

- Trường hợp người học không thể tham gia kiểm tra hết môn theo kế hoạch thì phải có đơn xin phép và phải được kiểm tra bổ sung.

4.2 Thời gian, hình thức kiểm tra

Sau khi kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết, Học viên tham gia kiểm tra hết môn theo hình thức tập trung và được kiểm tra bằng phần mềm bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết do Bộ Công an ban hành. Kết quả kiểm tra được tính theo kết

quả chấm điểm của phần mềm.

Trường hợp, Học viên kiểm tra hết môn không đạt thì phải tự ôn luyện và tham gia kiểm tra lại.

5. Môn học Mô phỏng các tình huống giao thông

5.1. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	B lên C1	B lên C	C1 lên C
1	Phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	1	2	1

5.2 Kiểm tra hết môn

5.2.1 Điều kiện dự kiểm tra hết môn

Người học được dự kiểm tra hết môn khi có đủ điều kiện sau:

- Người học lái xe được kiểm tra hết môn khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết.

- Trường hợp người học không thể tham gia kiểm tra hết môn theo kế hoạch thì phải có đơn xin phép và phải được kiểm tra bổ sung.

5.2.2 Thời gian, hình thức kiểm tra

- Sau khi kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết, Học viên tham gia kiểm tra hết môn theo hình thức tập trung và được kiểm tra bằng phần mềm Mô phỏng các tình huống giao thông (Phần mềm bản quyền do đơn vị thiết kế cung cấp). Kết quả kiểm tra được tính theo kết quả chấm điểm của phần mềm.

- Trường hợp, Học viên kiểm tra hết môn không đạt thì phải tự ôn luyện và tham gia kiểm tra lại.

5. Môn học thực hành lái xe

5.1. Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
		B lên C1	B lên C	C1 lên C
1	Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích	**1 giờ**	**2 giờ**	**1 giờ**
1.1	Tập lái xe tại chỗ không nổ máy	0.5 giờ	1 giờ	0.5 giờ
1.2	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	0.5 giờ	1 giờ	0.5 giờ
2	Tập lái xe trên sân tập lái	**1 giờ**	**2 giờ**	**1 giờ**
2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	0.5 giờ	0.5 giờ	0.5 giờ

2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	0.5 giờ	0.5 giờ	0.5 giờ
2.3	Tập lái xe trên đường bằng	**0.5 giờ**	**1 giờ**	**0.5 giờ**
2.4	Bài tập lái xe tổng hợp	**1.5 giờ**	**3 giờ**	**1.5 giờ**
3	Tập lái xe trên đường giao thông	**5 giờ**	**10 giờ**	**5 giờ**
3.1	Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với học lái xe hạng B và hạng C1 (học trên ca bin tập lái xe ô tô)	0.5 giờ	0.5 giờ	0.5 giờ
3.2	Tập lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co	1 giờ	2 giờ	1 giờ
3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	1.5 giờ	3.5 giờ	1.5 giờ
3.4	Tập lái xe ban đêm	1 giờ	2 giờ	1 giờ
3.5	Tập lái xe có tải	1.5 giờ	2.5 giờ	1.5 giờ

5.2 Kiểm tra hết môn

5.2.1 Điều kiện dự kiểm tra hết môn

Người học được dự kiểm tra hết môn khi có đủ điều kiện sau:

- Tham dự đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái

- Trường hợp người học không thể tham gia kiểm tra theo kế hoạch thì phải có đơn xin phép và phải được kiểm tra bổ sung.

5.2.2 Thời gian, hình thức kiểm tra

Sau khi kết thúc nội dung đào tạo thực hành trên sân tập lái, học viên tham gia kiểm tra hết môn tập trung với nội dung: Tiến lùi chữ Chi. Biên bản chấm điểm kiểm tra hết môn đối với nội dung bài học trên được thực hiện theo mẫu tại Phụ lục kèm theo. Điểm kiểm tra được tính theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10); 5 điểm trở lên là đạt.

Trường hợp, Học viên kiểm tra hết môn không đạt thì phải tự ôn luyện và tham gia kiểm tra lại.

(Ban hành kèm theo Chương trình đào tạo lái xe cơ giới đường bộ tại Quyết định số 286/2026/QĐ-TCNHĐ)

TRƯỜNG TCN HƯNG ĐÔ
KHOA THỰC HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HẾT MÔN
NỘI DUNG TIẾN LÙI CHỮ CHI

Họ và tên học viên: …….. Ngày sinh: ……..	Hạng xe: …… Khóa: ……...

Stt	Các lỗi bị trừ điểm	Điểm trừ	Số lần	Tổng điểm trừ
1	Bánh xe đè vào vạch giới hạn	01		
2	Quá thời gian thực hiện (10 phút) (Quá 1 phút trừ 0,5 điểm)	0,5		
3	Xe bị chết máy	01		
4	Đi không đúng trình từ bài kiểm tra	Trượt		
5	Bánh xe đi ra ngoài vạch giới hạn hình chữ chi	Trượt		
6	Gây tai nạn	Trượt		
7	Không hoàn thành bài kiểm tra	Trượt		
8	**Tổng cộng**			

Thiệu Trung, ngày ……. Tháng …….. năm …….

Kết luận: Điểm đạt: …… Đạt ☐ Không đạt ☐

Học viên ký tên

Giáo viên ký tên